TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST
Ngày 15-01-2021
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Kim Liên

Bà Nguyễn Thị Bích Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Trần Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân than gia phiên tòa: Ông Khắc Thành Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 520/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1085/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lưu Thị N; đăng ký thường trú: Số 38/63 N, phường H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 417/3B T, Phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đức L; nơi cư trú: Số 38/63 N, phường H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa, chị Lưu Thị N vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, tuy nhiên tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 9 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án chị N trình bày: Chị N và anh Nguyễn Đức L xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự tìm hiểu vào năm 1995 và đến ngày 09/5/2007 đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau vì anh L thường xuyên rượu chè, kiếm cớ chửi bới chị và không có trách nhiệm gì với vợ con và gia đình khiến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã xô xát. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Từ năm 2019 đến nay, chị đã chuyển vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đức L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 24/02/1996 và Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 08/4/2006. Con Nguyễn Thị Ngọc A đã thành niên và có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn, chị nhận nuôi cháu Nguyễn Thị Ngọc A, tuy nhiên chị được biết anh L có nguyện vọng được nuôi con Ngọc A và yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho anh L; chị thấy hiện nay cháu Ngọc A đang học tại Hải Phòng, để tránh sự xáo trộn trong cuộc sống của cháu nên chị đồng ý giao con Ngọc A cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con, chị đồng ý đóng góp nuôi con cùng anh L mỗi tháng 3.000.000đồng, bắt đầu từ tháng 01/2021.

Về tài sản chung: Chị và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Đức L vắng mặt và có đề nghị xét xử vắng mặt do sức khỏe yếu. Trong biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 04/12/2020 và biên bản làm việc ngày 31/12/2020, anh L trình bày: Anh và chị Ng xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự tìm hiểu vào năm 1995 và đến năm 2007 đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2019. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị N có quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Chị N đã bỏ nhà đi từ tháng 7/2019 cho đến nay. Nay anh L được biết chị N có đơn xin ly hôn với anh, anh L đồng ý với đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị N.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 24/02/1996 và Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 08/4/2006. Con Nguyễn Thị Ngọc A đã thành niên. Anh L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Ngọc A cho đến khi thành niên và anh yêu cầu chị N đóng góp nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, bắt đầu từ tháng 01/2021.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ với đại diện gia đình và đại diện chính quyền địa phương thấy: Chị N và anh L xây dựng gia đình với nhau và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường H, quận Lê Chân, Hải Phòng. Quá trình chung sống hai bên có mâu thuẫn do chị N và anh L bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng có xảy ra cãi vã; hiện chị N đã chuyển vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật;

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và các tài liệu Tòa án đã thu thập thể hiện mâu thuẫn của chị Nhung và anh L đã trầm trọng, không thể hòa giải, hai vợ chồng đã sống ly thân, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho ly hôn giữa chị Lưu Thị N và anh Nguyễn Đức L.

Về con chung: Con chung Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 24/02/1996 đã thành niên. Xét thấy cháu Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 08/4/2006 hiện đang sống và học tập tại thành phố Hải Phòng cùng bố và ông bà nội. Anh L có nguyện vọng được nuôi con, chị Nhung cũng đồng ý giao con chung cho anh L nuôi dưỡng. Vì vậy, giao cháu Nguyễn Thị Ngọc A cho anh L nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh L yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, bắt đầu từ tháng 01/2021, chị N đồng ý cấp dưỡng nên có cơ sở chấp nhận.

Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị HĐXX xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện xin ly hôn thể hiện anh Nguyễn Đức L; nơi cư trú: Số 38/63 N, phường H, quận Lê Chân, Hải Phòng nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[2] Chị Lưu Thị N và anh Nguyễn Đức L đều có đề nghị Tòa án xử vắng mặt, do vậy HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị N và anh L.

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Việc kết hôn giữa chị Lưu Thị N và anh Nguyễn Đức L tuân thủ đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

[4] Căn cứ vào lời khai của chị N và anh L cũng như việc thu thập chứng cứ của Tòa án, HĐXX xác định vợ chồng xảy mâu thuẫn do hai vợ chồng không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống. Gia đình hai bên cũng đã hòa giải nhưng không có kết quả. Từ tháng 7/2019 cho đến nay, chị N đã chuyển vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống, vợ chồng đã sống ly thân. Cho thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nhung đối với anh L là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Chị N và anh L có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 24/02/1996 và Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 08/4/2006. Con chung Nguyễn Thị Ngọc A đã thành niên và có gia đình riêng nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Hiện cháu Nguyễn Thị Ngọc A đang ở cùng với anh L và anh L có nguyện vọng được nuôi cháu Ngọc A và yêu cầu chị Nhung cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng, bắt đầu từ tháng 01 năm 2021, chị N đồng ý. Để đảm bảo ổn định cuộc sống của cháu Ngọc A và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu là ở với bố nên HĐXX căn cứ vào các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giao con Nguyễn Thị Ngọc A cho anh L nuôi dưỡng.

[6] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Lưu Thị N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Đức L mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), bắt đầu từ tháng 01/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[7] Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xét.

[8] Về án phí: Chị Lưu Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lưu Thị N và anh Nguyễn Đức L.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 08/4/2006 cho anh Nguyễn Đức L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Lưu Thị N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Đức L mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), bắt đầu từ tháng 01/2021.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Lưu Thị N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền trên chị N đã nộp đủ tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0014094 ngày 26 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Chị Nhung phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

- Về quyền kháng cáo:

Chị Lưu Thị N và anh Nguyễn Đức L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- UBND P. Hàng Kênh, quận Lê Chân, Hải Phòng (GCNKH ngày 09/5/2007);
- Chi cục THA dân sự quận Lê Chân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Tuyết Hồng